

Hồ Bạch Thảo

Lần theo dấu vết một thời ngang dọc của Chế Bồng Nga

Một người bạn tại Hà Nội, anh N. B. D., biết tôi hiện đang dịch *Minh Thực lục*, nên có nhã ý gửi qua mạng bản dịch bằng Anh ngữ về *Minh Thực lục* liên quan đến vùng Đông Nam Á (Southeast Asia in the *Ming Shi-lu*) do Singapore thực hiện. Xem xong, tôi trả lời anh D. rằng: "Tài liệu rất có ích trong việc tham khảo để dịch các văn bản liên quan Việt Nam; riêng về các nước khác như Chiêm Thành, Chân Lạp, Java, Tiêm La v.v... thì hiện nay tôi chưa có ý định làm."

Anh D. có ý kiến: "Chiêm Thành hiện nằm trong lãnh thổ nước ta, vậy sử Chiêm Thành là sử Việt Nam; anh không nên bỏ qua."

Nhận thấy đây là nói phải của một người bạn trẻ, tuy xa cách quan san nhưng gần gũi trong gang tấc, bởi cùng chung một tấm lòng yêu sử Việt; nên tôi bắt tay vào việc sưu tầm bản gốc để dịch tiếp. Nhân tiện rút ra một vài sử liệu liên quan đến đấng anh hùng của Chiêm Thành để giới thiệu, qua nhan đề "Lần theo dấu vết một thời ngang dọc của Chế Bồng Nga"

*

Không rõ năm sinh của Chế Bồng Nga ^[1], nhưng vào năm Hồng Vũ thứ 2 (1369) khi vua Thái Tổ nhà Minh sai sứ báo tin cho các nước về việc nhà Minh giành ngôi từ nhà Nguyên, thì Chế Bồng Nga (tên ghi trong *Minh Thực lục* là Ha Đáp Ha Già) đã làm vua và sai sứ sang triều cống Trung Quốc. Chế Bồng Nga bị quân nhà Trần bắt chết tại sông Hoàng Giang vào năm Hồng Vũ thứ 23 (1390), như vậy thời gian trị vì của vua họ Chế cũng xấp xỉ với vua Minh Thái Tổ. Riêng các vua nhà Trần nước ta thì một phần yếu mệnh, một phần gặp biến cố nên trong thời gian này tính có đến 6 đời vua: Dụ Tông, Dương Nhật Lễ, Nghệ Tông, Dụ Tông, Phế Đế, Thuận Tông.

Nay, thuận theo dòng lịch sử, sự việc được đề cập kể từ khi vua nhà Minh gửi chiếu thư đầu tiên liên lạc ngoại giao với Chiêm Thành [Champa] ^[2] và một số nước khác vào tháng Giêng năm Hồng Vũ thứ 2:

Ngày 20 tháng Giêng năm Hồng Vũ thứ 2 [26/2/1369]

Sai Sứ giả mang tờ chiếu lên ngôi dụ các nước Nhật Bản, Chiêm Thành, Trào Oa [Ja Va], và Tây Dương. ^[3] (*Minh Thực lục* v. 2, t. 0775; Thái Tổ q. 38, t. 11a)

Riêng đối với nước Champa thì lúc Sứ giả chuẩn bị ra đi, Chế Bồng Nga đã nhanh tay cho người đến trước; triều cống:

Ngày 4 tháng 2 năm Hồng Vũ thứ 2 [12/3/1369]

Quốc vương Chiêm Thành Ha Đáp Ha Già sai quan là Hồ Đô Man cống cọp, voi, và sản vật địa phương. (*Minh Thực lục* v.2 q. 39 t. 0785; Thái Tổ q. 39, t. 2a)

Sứ giả Trung Quốc mang tỳ thư ^[4] của Minh Thái Tổ gửi cho các nước. Nội dung tỳ thư nhà Minh tỏ ra ân cần với Champa, Java; riêng đối với Nhật Bản thì có thái độ rất nghiêm khắc với lời đe dọa nặng nề, do bởi lúc bấy giờ đám cướp biển người Nhật thường ra vào cướp phá bờ biển Trung Hoa:

Ngày 6 tháng 2 năm Hồng Vũ thứ 2 [14/3/1369]

Sai bọn Ngô Dụng, Nhan Tông Lỗ và Dương Tải đi sứ các nước Chiêm Thành, Trào Oa, Nhật Bản.

Ban cho Quốc vương Chiêm Thành Ha Đáp Ha Già tỳ thư như sau:

"Ngày mồng 4 tháng 2 năm nay, Hồ Đô Man đến dâng cọp, voi; lòng thành của Vương, Trẫm đã hiểu rõ. Tuy nhiên lúc Hồ Đô Man chưa tới, Sứ giả của Trẫm cũng sẵn sàng trên đường đi đến nước Quốc vương. Sứ giả của Trẫm đến để báo cho Quốc vương biết rằng trước đây nước Trung Quốc bị rợ Hồ [Nguyên Mông] trộm chiếm hàng trăm năm, khiến tập tục man di đầy rẫy, phế bỏ Trung quốc phong hóa. Trẫm khởi binh trong vòng 20 năm, dẹp sạch bọn chúng, làm chủ Trung Quốc, thiên hạ bình an.

Sợ các Di ^[5] trong bốn phương chưa biết, nên sai Sứ giả báo tin cho các nước. Không ngờ Sứ giả nước của Vương tới trước, lòng thành thể hiện vững vàng, khiến Trẫm rất vui. Nay ban một bản lịch Đại Thống, 40 bộ y phục lụa là, lụa ý ^[6] dệt kim tuyến; sai người đưa Sứ giả về nước. Lại dụ vương về đạo [thờ nước lớn], Vương nên phụng thờ coi như đạo trời, khiến dân Chiêm Thành yên với nghề nghiệp, Vương giữ được lộc vị truyền đến con cháu; trời đất soi xét sự cố gắng, Vương chớ xem thường. Hồ Lao Man và đám tùy tùng cũng được ban lụa là, lụa ý hoa văn, có phân biệt.”

Ban tỳ thư cho Quốc vương nước Trảo Oa như sau:

“Rợ Hồ trộm chiếm nước Trung Hoa chính thống hơn một trăm năm, cường thường đọa lạc, mũ nón điên đảo. Trẫm khởi binh dẹp chúng suốt 20 năm, đất nước bình định, bèn phụng mệnh trời làm chủ Trung Quốc. Sở nơi xa xôi chưa biết tin này, nên sai Đặc sứ báo cho Vương biết. Khi Sứ giả sẵn sàng ra đi, lại được tin người của Vương là Niết Chỉ Mỗ Đình đến cổng nhà Nguyên, lúc về đến Phúc Kiến thì được tin nhà Nguyên mất, bèn trở lại kinh sư. Trẫm nghĩ y xa Trảo Oa đã lâu ngày, tất nặng lòng tưởng nhớ, nên sai người đưa trở về. Lại cho một bản lịch Đại Thống để Vương nhớ ngày Chính Sóc ^[7] ban tại đây, tất phải chuyên tâm phụng thờ như đạo trời, để giúp dân Trảo Oa yên ổn trong cuộc sống, Vương được giữ lộc đời đời, truyền đến con cháu. Hãy gắng chăm lo, chớ coi thường.”

Ban cho Quốc vương Nhật Bản tỳ thư như sau:

“Thượng đế hiếu sinh, ghét kẻ bất nhân. Nhà Triệu Tống xưa ^[8] chế ngự sai lầm, để rợ Hồ phương Bắc tràn vào, truyền bá thói tục hôi tanh, đến nỗi phong hóa trung thổ suy sụp, lòng dạ muôn người ai mà không hưng phấn? Từ năm Tân Mão [1351] đến nay, Trung Quốc loạn lạc, bọn giặc Nụy ^[9] các người đến cướp tại Sơn Đông, bất quá thừa dịp khi bọn Hồ suy đốn. Trẫm vốn thuộc gia đình Trung Quốc xưa, hổ thẹn vì vua trước chịu nhục, hưng binh quét sạch rợ Hồ; ngày đêm quên ăn, lo tính đã hai mươi năm nay. Từ năm ngoái đến nay, bọn giặc phương bắc diệt hết, lên làm chủ Trung Quốc. Sự việc chưa báo rõ cho các Di bốn phương, thỉnh thoảng Sơn Đông lại tâu về rằng bọn Nụy mấy lần cướp phá vùng duyên hải, kẻ chết lia vợ lia con, làm tổn thương vật chất và mạng sống. Nay soạn đặc thư báo quyền chính thống và dụ về việc quân Nụy vượt biển quấy phá. Khi chiếu thư đến nơi, nếu như muốn làm bề tôi thì hãy dâng biểu đến triều đình; nếu không chịu thì hãy luyện binh để tự giữ, lo đời đời cho lãnh thổ được bình an để đối phó với uy trời. Nếu còn cướp phá, Trẫm sẽ mệnh các đạo thủy quân dương buồm truy bắt sạch tại các đảo, rồi tiến thẳng vào trối Vương nước này, há chẳng phải là thay trời phạt bất nhân đó ư! Vương hãy lo tính lấy!” (*Minh Thực lục* v. 2 q. 39 t.0785-0787; Thái Tổ q. 39,t. 2a-3a)

Lúc này chiến tranh đang xảy ra giữa Đại Việt ^[10] và Champa. Chế Bồng Nga bèn sai sứ sang tố cáo với Trung Quốc, do đó vua nhà Minh sai sứ giả mang thư đến hai nước để dàn hòa:

Ngày mồng 1 tháng Chạp năm Hồng Vũ thứ 2 [30/12/1369]

Sai Hàn lâm Viện Biên tu La Phục Nhân, Chủ sự Bộ binh Trương Phúc mang chiếu thư dụ An Nam ^[11] và Chiêm Thành rằng:

“Trẫm vốn xuất thân từ bình dân, nhân thiên hạ loạn bèn khởi binh để bảo vệ làng xóm, không ngờ hào kiệt theo rất đông. Trẫm cầm binh vài năm, đất đai mở rộng, quân lính cường thịnh, được thần dân tôn lên làm vua trị thiên hạ, nối dòng chính thống, đến nay đã được 3 năm. Các nước ngoài đến triều cống thì An Nam là nước đầu tiên, thứ đến Cao Ly, rồi Chiêm Thành; tất cả đều dâng biểu xưng thần, hợp với chế độ xưa, khiến Trẫm rất vui lòng.

Mới đây Chiêm Thành sai Bình chương Bồ Đán Ma Đô đến cổng, tâu rằng An Nam mang binh đến xâm nhiễu, Trẫm xem tờ trình tâm không được yên. Nghĩ rằng hai nước các người từ xưa đến nay, cương vực đã định sẵn, đó là ý trời không thể cậy mạnh mà làm càn. Huống đất đai các người, cách Trung Quốc hết núi đến biển, lời nói về sự xâm nhiễu nhất thời khó mà biết được để trình bày rõ ràng cho Trẫm hay. Các người được truyền đời nối đời đã lâu, việc giữ đất an dân, trên phụng theo đạo trời, tôn kính Trung Quốc; những việc này Vương trước của các người chắc đã để lại lời dạy bảo, không đợi Trẫm dụ mới biết. Trẫm làm chủ thiên hạ, việc đáng làm là trị loạn dẹp nguy; nay sai sứ đi quan sát sự việc, hiểu dụ các người phải sợ trời, thủ phận. Nếu như cả hai dùng binh, năm này qua

năm khác không ngừng, làm độc hại sinh linh, thượng đế hiểu sinh sẽ không bằng lòng; e rằng trên thì trời ghét, dưới thì lòng dân oán hận, mỗi họa sẽ không tránh được. Vương hai nước hãy nghe lời Trẫm, tuân theo đạo lý, yên phận mình, để con cháu các người được hưởng phúc lâu bền, há lại không tốt đẹp hơn ư! Khi chiếu thư tới, hai nước hãy tuân mệnh bái bình." (*Minh Thực lục* v. 3, q. 47, t. 0934-0935)

Tuy vua Minh đã cho Sứ giả đến hòa giải, nhưng sự việc không dừng tại đó. Vào tháng 3 năm Hồng Vũ thứ 4 (1371) Champa đến cướp phá thành Thăng Long, vua Nghệ Tông phải đi thuyền sang lánh nạn tại Đông Ngàn, Bắc Ninh. Bấy giờ thái bình đã lâu, thành quách biên cương không có phòng bị, giặc đến không có quân nào ngăn được. Chúng đốt trụ cung điện; nhà cửa, thư tịch, sổ sách do vậy sạch không. ^[12]

Vừa ăn cướp vừa la làng, 3 tháng sau biến cố này, vua Champa Chế Bồng Nga lại sai sứ sang Trung Quốc dâng biểu, văn bản được trân trọng khắc trên vàng lá, tố cáo ta xâm lấn; xin được viện trợ vũ khí, nhạc khí cùng dạy cho âm nhạc để không còn bị coi thường:

Ngày 25 tháng 7 năm Hồng vũ thứ 4 [5/9/1371]

Quốc vương Chiêm Thành Ha Đáp Ha Giả sai bầy tôi Đáp Ban Qua Bốc Nông đến triều đình dâng biểu về việc An Nam xâm lấn đất. Biểu viết trên vàng lá, dài hơn 1 xích, bề ngang 5 thốn ^[13], bằng chữ nước này, dịch ý như sau:

"Hoàng đế Đại Minh lên ngôi cao quý, chức vị coi sóc bốn biển, như trời đất che chở; mặt trời, mặt trăng soi sáng. Ha Đáp Ha Giả chỉ đáng là một cây cỏ mà thôi, được ơn Hoàng đế ban cho ấn vàng, phong làm Quốc vương; lòng trung thành hân hoan đội ơn vạn bội. Duy việc An Nam dùng binh xâm nhiễu bờ cõi, giết bắt quan lại nhân dân; nguyện được Bệ hạ nghĩ đến ban cho binh khí, nhạc khí, chuyên viên về âm nhạc; khiến An Nam biết Chiêm Thành được trang bị thanh giáo, là nước triều cống Trung Quốc, thì An Nam không dám khinh thường."

Thiên tử cảm động bởi lòng mong muốn, nên khi Đáp Ban Qua Bốc Nông từ giả về, bèn ra lệnh cho Trung Thư tỉnh ^[14] chuyển văn thư cho viên Quốc vương như sau:

"Lân quốc giao thiệp, đạo lý là phượng sách hay để giữ đất, thờ nước lớn tận lòng thành để làm trọn lễ của bề tôi. Và lại Chiêm Thành và An Nam đã là bề tôi thờ triều đình, cùng phụng thừa lịch Chính Sóc, lại gây việc binh khiến độc hại sinh linh, đã trái lễ phụng sự bề trên, lại sai đường giao hảo giữa lân bang. Đã báo cho Quốc vương An Nam bái bình ngay, bản quốc cũng nên để hai bên tôn trọng giữ gìn cương thổ. Việc xin Thiên tử binh khí thì nào có tiếc gì, nhưng Chiêm Thành và An Nam đang tranh chấp, mà triều đình lại cho riêng Chiêm Thành, là giúp người đánh nhau, rất trái với đạo chiêu an. Việc xin nhạc khí và chuyên viên âm nhạc, thì về thanh luật Trung Quốc và nước ngoài không khác, nhưng về ngữ âm thì có sự sai biệt giữa Hoa và Di, như vậy khó có thể điều khiển. Nếu nước người có kẻ tập nói được tiếng Hoa, có thể dạy cho âm luật; hãy tuyển chọn một số người đến kinh đô học tập."

Lại dụ Hành Tỉnh ^[15] Phúc Kiến nếu thuyền bè Chiêm Thành ghé bờ thì cho miễn thuế, để tỏ ý mềm dẻo quyền luyến. (*Minh Thực lục* v. 3, q. 67, trang 1260-1261)

Quân đội Champa kể từ thời Chế Bồng Nga, được cải cách rèn luyện nên khá hùng hậu. *Đại Việt Sử ký Toàn thư* nhận xét như sau:

"Chiêm Thành từ thời [Tiền] Lê, Lý tới đây, quân lính hèn nhát, hễ quân ta đến là đem cả nhà chạy trốn hoặc họp nhau khóc lóc xin hàng. Đến đời Bồng Nga, La Ngai mới tập họp dân họ lại bảo ban dạy dỗ, thay đổi dần thói cũ, trở nên can đảm, hăng hái, chịu được gian khổ, nên thường hay sang cướp, trở thành tai họa của nước ta." ^[16]

Không chỉ cướp phá Đại Việt mà thôi, hải quân của Champa còn vươn ra hoạt động tận biển Đông, bắt dùm bọn cướp biển cho Trung Quốc ^[17]:

Ngày 12 tháng Một năm Hồng Vũ thứ 6 [26/11/1373]

Quốc vương Chiêm Thành Ha Đáp Ha Giả sai bọn bầy tôi Dương Bảo Ma Ha, Bát Đích Duyệt Văn Đán dâng biểu, cống phương vật. Lại tâu rằng bọn giặc bể Trương Nhữ Hậu, Lâm Phúc tự xưng là Nguyên soái cướp phá trên biển, bị Quốc vương đánh bại. Bọn Nhữ Hậu bị chết trôi. Bắt được 20 chiếc thuyền biển, 7 vạn cân tô mộc, cùng tên giặc Ngô Đệ Tứ đem đến hiến. Thiên tử vui lòng, mệnh ban cho Vương nước này 40 tấm lụa là, văn ỷ; cho Sứ giả 2 tấm lụa là, 4 tấm văn ỷ, 1 bộ y phục, 1 vạn 2 ngàn đồng tiền; những người đi theo được ban thưởng có phân biệt. (*Minh Thực lục* v. 4, q. 84, t. 1505)

Vết thương nhức nhối cho các triều đại nhà Minh là nạn cướp biển hoành hành, cầm đầu bởi người Nhật mà sử Trung Quốc gọi là giặc Nụy (Nụy khấu). Liên hệ đến văn học nước ta, ngay cuộc đời thực của anh hùng Từ Hải trong *Truyện Kiều* cũng đã từng tham gia "giặc Nụy". Giặc Nụy hoành hành tại biển Đông và vùng duyên hải từ cuối đời Nguyên cho đến triều Minh; bởi vậy, việc nước Champa trực tiếp tham gia vào việc đánh cướp biển, phải được vua Minh Thái Tổ đặc biệt o bế:

Ngày 4 tháng 8 năm Hồng Vũ thứ 7 [11/9/1374]

Thiên tử phán bảo quan Trung thư Tỉnh rằng: "Mùa thu năm ngoái Quốc vương Chiêm Thành sai sứ là Dương Bảo Ma Ha, Bát Đích Duyệt Văn Đán đến cống; đáp lại, chỉ ban cho lụa văn ỷ, lụa là; còn công bắt giặc thì chưa thưởng. Nay gần ngày sứ trở về nước, có thể sai người mang đồ vật đem cho. Liền sai Tuyên sứ Kim Cừ mang rượu Thượng Tôn, cùng 24 tấm lụa văn ỷ dệt kim tuyến, lụa là, đến Quảng Đông giao cho sứ nước này là Dương Bảo Ma Ha, Bát Đích Duyệt Văn Đán mang về để tặng Quốc vương. (*Minh Thực lục* v. 4, t.1607-1608; Thái Tổ q. 92,t. 4a-4b)

Lúc này Quốc vương Chế Bồng Nga muốn Trung Quốc biết rõ hơn về sức mạnh của Champa, nên đã sai sứ sang tâu về việc đánh thắng Đại Việt:

Ngày 12 tháng Một năm Hồng Vũ thứ 6 [26/11/1373]

Nước Chiêm Thành sai sứ tâu: An Nam dùng binh xâm lăng, nước thần nhờ uy linh của thiên triều, đánh bại chúng tại biên giới. Nay kính cẩn sai sứ báo tin chiến thắng.

Thiên tử nói với các quan tại Trung thư Tỉnh rằng:

"Các nước hải ngoại cách trở núi biển, mỗi nước lo tự phòng thủ biên giới, lâu lâu mới đến triều đình. Năm ngoái An Nam dâng biểu tâu rằng Chiêm Thành xâm phạm biên giới, năm nay Chiêm Thành lại tâu tiếp là An Nam quấy nhiễu biên cương. Hai nước đều thờ triều đình, không xét được hai bên ai đúng ai sai. Nay sai người đến dụ hai bên nên bãi binh để yên dân, không được xâm lấn lẫn nhau."

Vẫn ban cho Quốc vương Chiêm Thành cùng Sứ giả lụa văn ỷ, rồi sai trở về nước. (*Minh Thực lục* v. 4, q. 86, t. 1524-1525)

Tình trạng quân Champa quấy phá tại Đại Việt khá trầm trọng và lâu dài, đến nỗi bọn Sứ thần nhà Minh mượn đường nước ta đi sứ Miến Điện [Myanma], phải kẹt lại đến 2 năm trời:

Ngày 18 tháng Một nhuận năm Hồng Vũ thứ 6 [1/1/1374]

Bọn Điền Nghiễm đi sứ nước Miến nhưng không đến nơi, bèn trở về.

Nước Miến tại vùng tây nam Vân Nam; giáp giới với nước Bát Bách ^[18] và nước Chiêm Thành, còn được gọi là Miến Điện. Đời Nguyên rất thịnh, sau khi bình Thịnh Lộ Xuyên ^[19], nước Miến bèn phụ thuộc.

Thiên tử nghe rằng nước này từng nạp cống cho nhà Nguyên, nên sai Điền Nghiễm, cùng Trình Đẩu Nam, Trương Vĩ, Tiền Cửu Cung mang chiếu thư đi sứ. Bọn Nghiễm đến An Nam, gặp lúc Chiêm Thành mang binh đến tấn công, đường trở ngại không lưu thông, phải lưu lại 2 năm tại đây, không tiến được. Ban chiếu gọi trở về, chỉ con Nghiễm về được còn những người khác chết trên đường. (*Minh Thực lục* v. 4, q. 1534)

Thời gian tương tự như được ghi trong “Đại Việt Sử ký Toàn thư”, “Minh Thực lục” chép về việc vua Trần Duệ Tông nước ta tử trận tại Champa:

Ngày 28 tháng Giêng năm Hồng Vũ thứ 10 [8/3/1377]

Trần Đoan [vua Trần Duệ Tông] nước An Nam mang binh giao tranh với Chiêm thành, bị đại bại tại đất Chiêm Thành. Đoan tử trận. (*Minh Thực lục* v. 5, t. 1842)

Champa chiến thắng càng lừng lẫy bao nhiêu, càng được vua nhà Minh o bế bấy nhiêu. Tuy Thiên tử Trung Quốc vẫn còn ban những lời hòa giải lấy lệ, nhưng đặc biệt tặng riêng cho vua Chế Bồng Nga y phục dát vàng, chứng tỏ sự sùng ái đặc biệt:

Ngày 1 tháng 10 năm Hồng Vũ thứ 12 [10/11/1379]

Sai sứ ban cho Quốc vương Chiêm Thành Ha Đáp Ha Giả lịch Đại Thống, y phục văn ỷ dát vàng, lụa là; lại ban tỳ thư dụ rằng:

“Đạo của Đế Vương đối xử cùng chung một lòng nhân, nên cũng muốn nơi hải ngoại được yên ổn vô sự. Chiêm Thành vị trí tại phía tây nam, cách biển, cách núi; nhưng biết lấy lễ bầy tôi phụng sự Trung Quốc, mấy lần cống phương vật. Mới đây sai sứ cống voi, lòng thành đáng khen. Trong tờ biểu tâu rằng vẫn còn giao tranh với An Nam, đến nay vẫn chưa chấm dứt. Tuy nhiên Chiêm Thành và An Nam cương giới đã định từ xưa, mỗi nước nên giữ đất an dân, chớ nên tranh dành, đạo trời vốn ghét, không thể không lấy làm răn, Nay ban cho khanh y phục thêu rồng vàng, ngựa tốt. Khi vật đưa đến, hãy nhận lấy. (*Minh Thực lục* v. 5, t.2017)

Sự hợp tác giữa Trung Quốc và Champa có phần chặt chẽ hơn, qua sự kiện vua Minh Thái Tổ ra lệnh cho Quảng Đông, Phúc Kiến chuẩn bị mấy trăm chiếc thuyền để đến Champa bắt bọn “giặc Nụy”. Việc này chứng tỏ lúc bấy giờ Chế Bồng Nga ngoài việc xâm lăng nước ta, còn sử dụng thủy quân vượt ra ngoài biển Đông gây hấn với cả người Nhật Bản:

Ngày 12 tháng 6 nhuận năm Hồng Vũ thứ 20 [27/7/1387]

Sắc cho Đô Chỉ huy Sứ ty ^[20] Phúc Kiến tạo 100 chiếc thuyền đi biển; Quảng Đông chế tạo gấp bội số này, trang bị đầy đủ khí giới và lương thực tập trung tại Chiết Giang để chuẩn bị đến Chiêm Thành bắt bọn giặc Nụy. (*Minh Thực lục* V. 6, t. 2752; Thái Tổ q. 182, t. 7b)

Sử dụng quân thủy, quân bộ, gặt hái được nhiều chiến thắng; Chế Bồng Nga tỏ ra kiêu mạn “dọc ngang nào biết trên đầu có ai”, coi thường ngay cả Trung Quốc. Qua một sắc dụ nhằm uốn nắn đứa con kiêu ^[21] của Thiên tử, Minh Thái Tổ vạch cho Chế Bồng Nga biết rằng y nói một đường làm một nẻo, giả làm đảng cướp ăn chặn số voi nước Chân Lạp [Campuchia] cống Trung Quốc và cố tình lơ là trong việc triều cống:

Ngày 8 tháng 4 năm Hồng Vũ thứ 21 [14/5/1388]

Sai Hành nhân Đổng Thiệu đến dụ Quốc vương Chiêm Thành Ha Đáp Ha Giả rằng:

“Người sống tại nơi hải đảo, hiệu lệnh cho dân Di dưới quyền, nếu không dùng ân và tín để cai trị nuôi dạy dân chúng, thì làm sao có thể làm chủ một phương, truyền cho con cháu, giữ được không có mối lo. Mới đây người sai con đến triều đình, ta sai Trung sứ đưa về nước; rồi viên sứ này trở về trình rằng hành động của người trái với điển lệ. Lúc đầu Trẫm chưa tin, đến lúc Ma Lâm Cơ trình bày việc trong nước người, đem so sánh thấy lời trên thật đáng tin, không phải là vu cáo.”

Tháng 4 năm nay lại được An Nam tâu như sau:

“Hành Nhân Lưu Mẫn trên đường ra khỏi Chiêm Thành đưa 52 con voi do Chân Lạp cống; Chiêm Thành sai người giả làm kẻ cướp đoạt mất ¼ số voi cùng bắt 15 tên quản tượng.

Ta biết rằng người là Di phương nam; nhưng không nghĩ rằng người vừa tôn kính Trung Quốc, lại lấy việc cướp bóc làm nghề nghiệp. Dù rằng hàng ngày người cướp bóc làm điều bất nghĩa, thì cũng phải biết kè lớn người nhỏ, kè trên người dưới! Há lại đứng đầu một nước lại dám buông tuồng khinh lờn Thiên tử. Như năm ngoái người dâng voi và 2 người quản tượng; từ khi cho con người trở về, thì trốn tránh không dâng tiếp! Việc làm của người cứ tiếp tục như vậy thì một đảng không có lòng thờ nước lớn, một đảng thì mất sự tín nghĩa để giao thiệp với lân quốc; người phải suy nghĩ sửa đổi, chớ để hối về sau." (*Minh Thực lục* v. 7, t. 2864-2865; Thái Tổ q. 190, t. 1b-2a)

Cuối đời, tuy Chế Bồng Nga chết trước họng súng của quân nhà Trần, nhưng người chỉ điểm là một viên quan nhỏ Champa chạy sang trại quân ta, cho biết chiếc thuyền sơn xanh là thuyền của Quốc vương hẳn ^[22]. Rồi Thủ tướng La Ngai ^[23] cho hỏa táng xác Chế Bồng Nga bên bờ sông, mang quân Champa trở về chiếm nước, tự lên làm vua. Con và em Chế Bồng Nga sợ bị giết, phải chạy sang nước ta lánh nạn. ^[24]

Tấn bị kịch này được dàn dựng bởi kẻ nội thù; thủ phạm chính là La Ngai ^[25], sử Tàu gọi là Các Thăng (Ko Cheng). Một văn bản trong *Minh Thực lục* chép rằng, sau khi lên làm vua, Các Thăng sai sứ sang Trung Quốc dâng biểu bằng vàng tiến cống, nhưng bị vua Thái Tổ nhà Minh cự tuyệt bởi tội mưu giết vương nước này để lên làm vua:

Ngày 7 tháng Một năm Hồng Vũ thứ 24 [2/12/1391]

Nước Chiêm Thành sai viên Thái sử Đào Bảo Gia Trực dâng biểu bằng vàng, tiến cống tê giác, nô tỳ, vải vóc. Thiên tử bảo các quan bộ Lễ rằng:

"Đây do viên quan soán nghịch! Đồ tiến cống đừng nhận. Trước đây viên quan Chiêm Thành là Các Thăng giết Vương nước này tự lập, nên cự tuyệt." (*Minh Thực lục* v. 7, t. 3157; Thái Tổ q.214, t. 1a)

Chú thích:

^[1]Năm 1318, nhà Trần phong một tướng Champa tên Thủ (Patalthor) lên ngôi, hiệu Chế A Năng (hay Thành A vương, tương đương với tước phó vương của Đại Việt). Vì không thuộc dòng dõi bộ tộc Cau và Dừa, Chế A Năng liên tục bị triều thần chống đối từ 1323 đến 1326. Để có sự chính thống, năm 1323 Chế A Năng cử em trai là Pao Yeou Patseutcho đi sứ sang Trung Hoa xin nhà Nguyên công nhận. Hay tin này, năm 1326 nhà Trần mang quân sang đánh nhưng bị đẩy lùi. Chiêm Thành sống trong thái bình cho tới 1342.

Năm 1336 Chế A Năng tử trần, con ruột là Chế Mỗ và con rể là Trà Hoa Bồ Đề tranh ngôi vua trong 6 năm, Chiêm Thành sống trong loạn lạc. Năm 1342 Chế Mỗ bị đuổi sang Đại Việt, Trà Hoa Bồ Đề chính thức lên ngôi. Năm 1353, Trần Dụ Tôn đưa Chế Mỗ về nước nhưng đến Cổ Lũy (Quảng Ngãi) thì bị quân Chiêm chặn đánh, quân Trần rút về, Chế Mỗ buồn rầu rồi qua đời. Từ sau ngày đó, quân Chiêm Thành liên tục tràn sang đánh phá Hóa châu và Thuận châu. Năm 1360, Trà Hoa Bồ Đề qua đời, em Chế A Năng là Po Binasor (Po Bhinethuor) được triều thần tôn lên làm vua, hiệu Chế Bồng Nga (Che Bonguar). (Theo Nguyễn Văn Huy, "Tìm hiểu cộng đồng người Chăm tại Việt Nam") BT

^[2]Hiện nay, ta chính thức dùng tên gọi Champa. Vậy, ngoại trừ phần trích dẫn từ *Minh Thực lục* sử dụng tên gọi Chiêm Thành theo người Trung Quốc, còn lại, xin gọi là Champa. BT

^[3]Nước thời Minh gọi là Tây Dương, nay thuộc quần đảo Nam Dương (Tứ Hải).

^[4]Thư của vua, có đóng [dấu] ấn tỳ.

^[5]Trung Quốc gọi các nước lân bang bốn phương là "Tứ Di"; nói chung các dân tộc không phải là Trung quốc thì được gọi là Di

^[6]Ý: Một loại lụa dệt sợi xiên, có hoa văn.

^[7]Chính Sóc tức ngày đầu năm, mồng 1 tháng Giêng. Ngày xưa hàng năm Trung-Quốc ban lịch Chính Sóc cho các nước lân bang, tượng trưng uy quyền Thiên tử.

[8] Vua nhà Tống họ Triệu. Vua mở đầu triều đại là Tống Thái Tổ tức Triệu Khuông Dấn.

[9] Giặc Nuy: Trung Quốc xưa thường gọi người Nhật là Nuy. Vào thời nhà Nguyên, tại Nhật Bản có cuộc nội chiến. Phe miền Nam thua, chiếm cứ các đảo nhỏ, rồi mang quân cướp phá tại bờ biển Triều Tiên Trung Quốc; mãi đến đời Gia Tĩnh triều Minh, Hồ Tôn Hiến, Du Đại Du dẹp được; sử Trung Quốc gọi là "Nuy khấu".

[10] Quốc hiệu nước ta thời đó. BT

[11] Tên nước ta do nhà Minh gọi. BT

[12] Đại Việt Sử ký Toàn thư, tập 2, trang 154. (NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998).

[13] Xích = 0,32 mét. Thốn = 1/10 xích.

[14] Đồng lý văn phòng của nhà vua.

[15] Đơn vị hành chính cấp tỉnh thời Minh, có 15 hành tỉnh.

[16] Đại Việt Sử ký Toàn thư, tập 2, trang 169.

[17] Có thể sự cạnh tranh giữa các "quốc gia hải tặc" ngẫu nhiên trùng hợp với quyền lợi Trung Hoa. BT

[18] Bát Bách Túc Phụ: tên nước xưa, nằm trong lãnh thổ phía bắc Thái-Lan hiện nay, Tương truyền Tu trưởng có 800 vợ nên được đặt tên như vậy.

[19] Chưa rõ ở đâu.

[20] Nhà Minh đặt Tam ty tại khu vực hành chính lớn như Giao Chỉ, Quảng Tây v.v... gồm: Đô Chỉ huy sứ ty coi về quân sự, Bồi chính ty coi về hành chính, Án sát ty coi về xử án.

[21] Chữ kiều này mượn từ bản chữ Hán trong Chinh Phụ Ngâm "trảm thiên kiều".

[22]- Đại Việt Sử ký Bản kỷ Toàn thư, Quyển VIII, Kỷ Nhà Trần, Thuận Tông hoàng đế chép: Canh Ngọ, [Quang Thái] năm thứ 3 [1390], (Minh Hồng Vũ năm thứ 23). Mùa xuân, tháng giêng, ngày 23, đô tướng Trần Khát Chân đại thắng quân Chiêm Thành ở Hải Triều, giết được chúa nó là Chế Bồng Nga. Khi ấy, Bồng Nga cùng với [17b] Nguyên Diệu dẫn hơn một trăm thuyền chiến đến quan sát tình thế của quan quân. Các thuyền giặc chưa tập hợp lại, thì có tên tiểu thần của Bồng Nga là Ba Lậu Kê nhân bị Bồng Nga trách phạt, sợ bị giết, chạy sang doanh trại quân ta, trở vào chiến thuyền sơn xanh bảo rằng đó là thuyền của quốc vương hãn. Khát Chân liền ra lệnh các cây súng nhất tề nổ đạn, bắn trúng thuyền Bồng Nga, xuyên suốt ván thuyền, Bồng Nga chết, người trong thuyền ồn ào kêu khóc. Nguyên Diệu cắt lấy đầu Bồng Nga chạy về với quan quân. Đại đội phó Thượng đô quân Long Tiệp là Phạm Nhữ Lặc và đầu ngũ là Dương Ngang liền giết luôn Nguyên Diệu, lấy cả đầu Bồng Nga. Quân giặc tan vỡ. (<http://www.informatik.uni-leipzig.de/~duc/sach/dvsktt/dvsktt13.html>)

- Sách "*Khâm định Việt sử thông giám cương mục*" chép: "Năm 1389 tháng 10, Chiêm Thành vào cướp Thanh Hóa. Sai Quý Ly đem quân đi chống cự. Bị thua, Quý Ly trốn về. Tháng 11. Quân Chiêm Thành xâm phạm đến Hoàng Giang. Trần Khát Chân đem quân chống cự. Năm 1390 tháng giêng, Trần Khát Chân đánh cho quân Chiêm Thành thua to ở Hải Triều, giết được chúa nước ấy là Chế Bồng Nga."

- Giai thoại kể rằng: Năm Kỷ Tỵ (1389), quân Champa lại sang đánh. Thượng hoàng Trần Nghệ Tông sai Trần Khát Chân làm Đô tướng thống lĩnh quân Long Tiệp đi đánh giặc. Lúc xuất quân, Khát Chân và Thượng hoàng đều khóc tiễn biệt. Quân ta xuất phát từ sông Lô (tức sông Hồng), gặp giặc ở Hoàng Giang. Thấy địa thế không thuận lợi để chống giặc, Khát Chân bèn lui quân về giữ tại sông Hải Triều.

Thủy quân Champa đóng ở bờ phía Nam, thủy và lục quân Việt đóng ở bờ sông phía Bắc. Chiều 24 tháng Giêng, tên đầu bếp của Chế Bồng Nga tên là Ba Lậu Kê dâng lên vua món giò heo hầm chưa được mềm. Vua ăn không ngon miệng, sai quân đánh Ba Lậu Kê 30 hèo. Sợ bị giết, đêm ấy đầu bếp Ba Lậu Kê thừa lúc tối trời đi thuyền nhỏ trốn sang trại quân Việt đầu hàng, khai báo binh tình của Chế Bồng Nga, chỉ vào chiến thuyền sơn xanh, cho biết đó là thuyền vua. Sáng 25, hai bên khai chiến. Khát Chân hạ lệnh cho quân sĩ nhất tề nổ đạn vào thuyền Chế Bồng Nga, thuyền bị thủng ván và Bồng Nga trúng đạn chết.

Chế Bồng Nga bị tử trận, chấm dứt một trang hùng sử. Có thể nói trong vòng 30 năm, Chế Bồng Nga đã khôi phục lại những vùng đã mất từ hơn 300 năm trước đó (Bồ Chánh, Địa Lý và Ma Linh bị mất năm 1069; châu Ô, châu Rí năm 1306). BT

[23] Có tài liệu gọi là La Khải. BT

^[24] Bị đánh bại năm 1390, tướng La Khải chiếm được xác Chế Bồng Nga mang đi hỏa táng, rồi thu quân về nước. Về Đồ Bàn, La Khải liền xưng vương và chịu triều cống nhà Trần trở lại. Năm 1391, La Khải xin nhà Minh thừa nhận nhưng đến năm 1413 con của ông là Ba Đích Lại mới được nhà Minh tấn phong.

Chính sách cai trị khắt khe của La Khải gây bất mãn trong nước. Vây cánh của Chế Bồng Nga đều bị La Khải thay bằng những tướng sĩ thân tín, con trai của Chế Bồng Nga tên Chế Ma Nô Dã Na cùng em là Chế San Nô sợ bị ám hại đã chạy qua Đại Việt xin tị nạn. Cả hai được nhà Trần phong tước Hiệu chính hầu. Năm 1397, một hoàng thân tên Chế Đà Biệt, em là Mộ Hoa, con là Gia Diếp cùng toàn thể gia quyến sang Đại Việt tị nạn. Chế Đà Biệt được Lê Quý Ly giao trọng trách bảo vệ biên giới phía nam của Đại Việt để phòng những cuộc tấn công mới của quân Chiêm Thành. Năm 1400, La Khải mất, con là Ba Đích Lại (Jaya Sinhavarman V) lên ngôi. (Theo Nguyễn Văn Huy, „*Tìm hiểu cộng đồng người Chăm tại Việt Nam*“) BT

^[25] La Ngai đã cướp ngôi sau khi Chế Bồng Nga chết, còn kẻ phản bội trực tiếp gây ra cái chết của Chế Bồng Nga thì như chú thích 22. BT